

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-PT

Ngày 28-4-2020

V/v tranh chấp về thừa kế tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Bà Chu Lệ Hường

Ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2019/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 20/11/2019, Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án số 09/2019/QĐSCBSBA ngày 16/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐ-PT ngày 12/3/2020 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 43/TB-TDS ngày 31/3/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị D; cư trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tài H, Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- Bị đơn:

1. Ông Lý Thanh L; cư trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Ông Lý Văn P; cư trú tại: đường T, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

3. Ông Lý Văn P; cư trú tại: khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị E(đã chết) người thừa kế tham gia tố tụng: Ông Hà Đức T (chồng bà E), chị Hà Thị Thu L(con gái bà E) cùng cư trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chị L ủy quyền cho ông T (theo giấy ủy quyền ngày 06 tháng 11 năm 2019). Vắng mặt

2. Bà Hoàng Yến N; cư trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

3. Ông Hà Văn M; cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

4. Bà Đặng Mai H; cư trú tại: Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

5. Bà Phạm Thị X; cư trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

6. Ông Vũ Đức T; cư trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

7. Bà Hà Thị C; cư trú tại: Số 391, Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

8. Chị Nguyễn Thị T; cư trú tại: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

9. Ông Siu Khoản L; cư trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P là bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại đơn khởi kiện của bà Lý Thị D trình bày: Cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K sinh được 04 bốn người con gồm: Lý Thị D, Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P. Cụ Lý Ký C chết năm 1999, cụ Hà Thị K chết năm 1990. Tài sản của cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K để lại gồm. Đất tại khu V, thị trấn Đ, huyện C gồm có: 01 thửa đất số 06, tờ bản đồ số 18-d địa chính thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 847,7 m², đất cụ Lý Ký C chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng có tên ông Lý Ký C trong sổ nhận diện tích đất của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C; trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 xây năm 1992 và các công trình phụ, hiện nay do ông Lý Thanh L đang quản lý, sử dụng và 01 thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18-d thị trấn Đồng Đăng, diện tích 602,8m² mang tên Lý Ký C. Đất rừng tại

Lộ M, xã B, huyện C gồm có gần 04 ha diện tích đất rừng và 04 sào ruộng, hiện nay do ông Lý Thanh L đang quản lý.

Năm 2005 vợ chồng bà Lý Thị D, ông Phan Thành K đến xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất thuộc một phần thửa số 06, tờ bản đồ 18-d, diện tích 847,7m². Khi xây các ông Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P đều nhất trí, không ai có ý kiến gì. Năm 2006 chồng bà Lý Thị D chết. Cuối năm 2016, bà Lý Thị D cho người dỡ xuống để xây dựng lại (chỉ để lại một gian bếp ở tạm). Tuy nhiên ngày 17/11/2016, khi dỡ nhà xuống thì các ông Lý Thanh L và Lý Văn P đến cản trở không cho bà xây nên xảy ra tranh chấp. Nay bà Lý Thị D yêu cầu Tòa án chia di sản của cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K để lại thành 04 phần cho 04 thừa kế, gồm: Lý Thị D, Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P.

Các bị đơn gồm ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P trình bày: Lời khai của bà Lý Thị D về quan hệ là anh chị em và thời gian Bố mẹ các ông chết cũng như khối tài sản của bố mẹ để lại là đúng. Về số diện tích của thửa đất số 05, tờ bản đồ 18d, diện tích là 180m² thuộc Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tài sản trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4, đã xây từ lâu, xây lại vào năm 1992. Hiện nay do ông Lý Thanh L quản lý, sử dụng.

Hai là thửa số 06, tờ bản đồ 18d, diện tích 756m² thuộc Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Hiện do ba anh em, gồm Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P quản lý. Trên đất có 02 ngôi nhà cấp 4, xây từ năm 2005 do bà Lý Thị E và bà Lý Thị C sinh sống và có khoảng 06 đến 07 cây nhãn do ông Lý Thanh L trồng từ năm 2000. Bà Lý Thị C chết ngày 14 tháng 10 năm 2017, ngôi nhà cấp 4 của bà C đang ở hiện do ông Lý Văn P quản lý, sử dụng.

Ba là thửa đất số 156, tờ bản đồ 18d diện tích 210m², trên đất có xây bể cá khoảng năm 1993, 1994, diện tích bể khoảng 100m² thuộc Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hiện bể đã được lấp bằng phẳng, trên đất đã trồng cây sưa, cây đào do ông Lý Văn P trồng. Mảnh đất này cũng do ba anh em Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P cùng quản lý sử dụng.

Đối với 04 sào ruộng và 01 mảnh đất có diện tích 140m² thuộc Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng năm 1991, 1992 bà Lý Thị D chuyển nhượng 04 sào ruộng cho ông Vũ Đức T, Phùng Văn N, Phạm Thanh D, bà Lợi Thị Q, vợ chồng B - T, vợ chồng T - T, vợ chồng H - C, vợ chồng T- X, vợ chồng Y - L, vợ chồng H - C và ông L, bà H; cùng địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Mảnh đất có diện tích 140m², bà Lý Thị D chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng các bị đơn không rõ chuyển nhượng năm nào. Đối với 04 ha rừng hồi tại Lộ M, xã B, huyện C là do ba anh em Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P cùng bố là cụ Lý Ký C khai phá từ năm 1994 đến năm

1996. Hiện 04 ha rừng hồi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên Lý Thanh L. Không có 03 sào ruộng mà chỉ có khe dọc theo hai bên đồi, không trồng lúa nước bao giờ. Những tài sản này không phải là tài sản riêng của cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K để lại. Từ ngày cụ Lý Ký C chết, ba anh em gồm Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng và trồng thêm các cây ăn quả khác gồm cây xoài, mận, quýt, cam ... Bà Lý Thị D lấy chồng từ năm 1986 và theo chồng làm ăn, sinh sống, không có liên quan đến đất rừng hồi do ba anh em quản lý.

Bà Lý Thị D khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của bố mẹ để lại, các bị đơn ông Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P không đồng ý, yêu cầu để ba anh em quản lý, sử dụng chung, vì năm 1989 bố mẹ đã chia cho bà Duyên 140 m² đất ở tại khu D, thị trấn Đ để làm nhà ở. Chị D còn được quản lý 04 sào đất ruộng, thời điểm đó 03 anh em (L, P, P) còn nhỏ vẫn ở với bố mẹ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị E, người thừa kế tham gia tố tụng của bà Lý Thị E; ông Hà Đức T trình bày: Bản thân bà E là em ruột của ông Lý Ký C, theo ông Thiện được biết thì sau khi ông Lý Ký C và bà Hà Thị K chết có để lại một số tài sản, gồm có: 01 thửa đất số 06, tờ bản đồ 18d, diện tích 756m² thuộc Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. 01 thửa đất số 156, tờ bản đồ 18d diện tích 210m², trên đất có bể cá xây khoảng năm 1993, 1994 diện tích bể 100m² thuộc Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. 04 ha rừng hồi ở xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và 03 sào ruộng ở xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. 03 sào ruộng này hiện ông Lý Thanh L đã làm ao. Đối với diện tích đất mà hiện nay gia đình ông đang ở và nhà bà Lý Thị C (đã chết) là do mẹ đẻ là bà Lộc Thị S chia cho hai chị em vào năm 1992 và quản lý từ năm 1992, năm 2005 đã xây 01 ngôi nhà cấp 4, nhà bà Lý Thị C cũng xây cùng thời điểm đó, nhà bà Lý Thị C nay do anh Lý Văn P quản lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Yến N nhất trí với ý kiến trình bày của các bị đơn và không có ý kiến trình bày bổ sung.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc thụ lý, xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm, cụ thể như sau:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc đã quyết định: Tạm giao cho bà Lý Thị D được quyền quản lý, sử dụng 96,25m² đất, thuộc một phần thửa số 06, diện tích 847,7m² tờ bản đồ số 18-d thị trấn Đồng Đăng. Xử bác yêu cầu của các bị đơn Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P đòi quyền quản lý sử dụng 96,25m² đất, thuộc một phần thửa số 6, diện tích 847,7m² tờ bản đồ số 18-d thị trấn Đồng Đăng.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 03/2018/DSPT ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DSST ngày 19/9/2017 và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm (lần 2). Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc đã quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị D.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm (lần 2). Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 18/2019/DS-PT, của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thụ lý lại vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thị D đã có đơn xin rút yêu cầu chia thừa kế đất rừng tại xã B, huyện C gồm có 04 ha diện tích đất rừng và 04 sào ruộng. Bà Lý Thị D giữ nguyên yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K để lại tại Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chia bằng hiện vật (đất) bà D được hưởng 1/4 diện tích đất, phần còn lại giao cho ba anh em Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P quản lý và sử dụng.

Theo yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Thị D Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định và định giá tài sản và xác định di sản thừa của cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K để lại tại Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo thích đo địa chính số 134-2019 gồm có: Diện tích đất tại thửa số 156, tờ bản đồ số 18-B và 18-D, Bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Ký hiệu S1 có diện tích 123,5m². (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: 01 cây nhãn do các cụ ngày trước trồng, 01 cây hoa hòe do bà Lý Thị Co trồng, 05 cây xua, 02 cây đào do Lý Văn P trồng.

- Ký hiệu S2 có diện tích 123,5m² (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: 02 cây soan, 07 cây đào.

Diện tích đất tại thửa số 05, tờ bản đồ số 18-D, Bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Ký hiệu S3 có diện tích 229,6m² (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: Nhà do Cụ Lý Ký C xây dựng.

Diện tích đất tại thửa số 06, tờ bản đồ số 18-D, Bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Ký hiệu S4 có diện tích 412,4m² (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: 06 cây nhãn, 01 cây xoài do ông Lý Thanh L trồng.

- Ký hiệu S5 có diện tích 95,2m² (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: Nhà và nền nhà cũ của bà Lý Thị D.

- Ký hiệu S6 có diện tích 132,1m² (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: 03 cây bưởi, 01 cây mắc mật, 02 cây đào, 02 cây đu đủ.

Tổng diện tích đất là 1.116,1 m² x 54.000 đồng/m² = 60.280.200đ.

Tài sản trên đất gồm có: Nhà do cụ Lý Ký C để lại, hiện nay ông Lý Thanh L đang quản lý, sử dụng có giá trị 91.637.000đ; 01 cây nhãn trị giá 1.463.000đ. Tổng giá trị tài sản trên đất là 93.100.000đ. Tổng giá trị tài sản thừa kế là đất và tài sản trên đất là 153.380.200 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thị D yêu cầu được chia di sản thừa kế một phần thừa đất số 6, theo Mảnh trích đo địa chính khu đất ký hiệu S5 có diện tích là 95,2m², tài sản trên đất là nhà và nền nhà cũ của bà Lý Thị D và một phần thừa đất số 156, theo mảnh trích đo địa chính khu đất ký hiệu S1 có diện tích 123,5m², tài sản trên đất có 01 cây nhãn do các cụ ngày trước trồng, 01 cây hoa hòe do bà Lý Thị Co trồng, 05 cây sưa, 02 cây đào do anh Lý Văn P trồng. Bà Lý Thị D đồng ý trả tiền theo trị giá 05 cây sưa, 02 cây đào cho anh Lý Văn P. Các tài sản thừa kế còn lại là toàn bộ đất có ký hiệu S2, S3, S4, S6 nằm trên thừa đất số 5, số 6, số 156 và tài sản trên đất là ngôi nhà cho các bị đơn Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P quản lý và sử dụng, ngoài ra bà Duyên không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Các bị đơn ông Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P không đồng ý chia di sản thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn, không đồng ý chia thừa kế giữa ba anh em mà để quản lý sử dụng chung.

Với nội dung như trên, bản án sơ thẩm số:10/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên.

Căn cứ Điều Điều 618; Điều 623; Điều 649; Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 và khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị D.

1.1. Bà Lý Thị D được hưởng di sản thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 95,2m², đất vườn thuộc một phần thừa đất số 6, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S5. Tài sản trên đất là nhà và nền nhà cũ của bà Lý Thị D.

1.2. Bà Lý Thị D được hưởng di sản thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 123,5m², đất vườn thuộc một phần thừa đất số 156, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị

trí S1 (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: 01 cây nhãn, 01 cây hoa hòe, 05 cây xưa, 02 cây đào. Bà Lý Thị D có trách nhiệm thanh toán trả tiền giá trị 05 cây xưa, 02 cây đào cho ông Lý Văn P là 2.102.000đ (hai triệu một trăm linh hai nghìn đồng).

2. Ông Lý Thanh L, ông Lý Văn P, ông Lý Văn P được hưởng di sản thừa kế quyền sử dụng chung.

2.1. Diện tích 123,5m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 156, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S2 (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: 02 cây soan, 07 cây đào.

2.2. Diện tích 229,6m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S3 (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: Nhà do Cụ Lý Ký C làm để lại.

2.3. Diện tích 412,4m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S4 (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: 06 cây nhãn, 01 cây xoài do ông Lý Thanh L trồng.

2.4. Diện tích 132,1m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S6 (có sơ họa tứ cận liền kề). Tài sản trên đất gồm có: 03 cây bưởi, 01 cây mắc mật, 02 cây đào, 02 cây đu đủ. (có mảnh trích đo địa chính số 134-2019 kèm theo).

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế đất rừng tại Lọ M, xã B, huyện C gồm có gần 04 ha diện tích đất rừng và 04 sào ruộng tại xã Bảo Lâm huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do nguyên đơn bà Lý Thị D rút yêu cầu.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Lý Thị D phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 18.310.000đ (mười tám triệu ba trăm mười nghìn đồng). Xác nhận bà Lý Thị D đã nộp 54.310.000đ (năm mươi tư triệu ba trăm mười nghìn đồng) bà Lý Thị D được hoàn trả lại số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản đã nộp là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng). Các ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P phải liên đới chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tương ứng với phần giá trị tài sản được chia là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng). cụ thể mỗi người phải chịu 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi xuất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Trong thời hạn luật định các bị đơn ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn bà Lý Thị D đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lý Thị D, kháng cáo của các bị đơn trong vụ án là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với đơn kháng cáo của các bị đơn ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, đối với nội dung kháng cáo không đồng ý chia thừa kế cho bà D và cho rằng bà D đã tự ý bán 04 sào đất ruộng là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ Biên bản định giá ngày 17/9/2019, Hội đồng định giá đã tham khảo giá chuyển nhượng thực tế tại địa phương có giá 1.000.000đ/m² nhưng Bản án sơ thẩm lại xác định giá Nhà nước là 54.000đ/m² là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất theo giá thị trường là 1.000.000đ/m².

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa Bản án sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt ông Hà Văn M; bà Đặng Mai H; bà Phạm Thị X; ông Vũ Đức T; bà Hà Thị C; chị Nguyễn Thị T; ông Siu Khoán L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ 2 lần, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận tại chỗ, đã áp dụng Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về Tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp về thừa kế tài sản và thời điểm mở thừa kế theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 623 Bộ luật Dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị đơn ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng; theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản tranh chấp ngày 17/9/2019 nguyên đơn và các bị đơn đều thừa nhận diện tích đất được ký hiệu S1 có diện tích 123,5m², S2 có diện tích 123,5m², S3 có diện tích 229,6m², S4 có diện tích 412,4m², S5 có diện tích 95,2m², S6 có diện tích 132,1m². Tổng diện tích đất là 1.116,1m². Tài sản trên đất gồm có: 01 ngôi nhà trên đất là do cụ Lý Ký C để lại, hiện nay ông Lý Thanh L đang quản lý, sử dụng; 01 cây nhãn do các cụ để lại là đúng. Về diện hàng thừa kế nguyên đơn và các bị đơn đều thừa nhận cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K có 04 người con là Lý Thị D, Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P, như vậy, theo điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự thì các đương sự có tên trên đều là hàng thừa kế thứ nhất, do vậy di sản của cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K được chia cho 04 suất bằng nhau. Nhưng để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến việc bảo quản, quản lý và duy trì khối di sản của cụ Lý Ký C và cụ Hà Thị K để lại. Nên đã chia di sản thừa kế một phần thừa đất số 06, theo Mảnh trích đo địa chính khu đất ký hiệu S5 cho bà Lý Thị D với diện tích là 95,2m² và một phần thừa đất số 156 trên diện tích đất mà trước đây bà Lý Thị D đã xây bể thả cá, nuôi ba ba theo mảnh trích đo địa chính khu đất ký hiệu S1 có diện tích 123,5m² và tài sản trên đất có 01 cây nhãn do các cụ ngày trước trồng. Tổng diện tích đất mà bà D được chia là 218,7m². Tổng cộng giá trị tài sản đất và tài sản trên đất bà D được chia có trị giá là 13.272.800đ. Bà Lý Thị D đồng ý trả tiền theo trị giá 05 cây xua; 02 cây đào với tổng số tiền là 2.102.000đ cho ông Lý Văn P. Đồng thời bà cũng không có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Các bị đơn Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P không đồng ý chia di sản thừa kế do bố mẹ để lại cho bà Lý Thị D vì cho rằng di sản thừa kế đã được bố là cụ Lý Ký C chia cho ba anh em các ông, nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa các bị đơn ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P đề nghị tính giá trị tài sản theo Biên bản định giá ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản là 1.000.000đồng/m² theo giá chuyển nhượng thực tế tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng; Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án đã chia tài sản bằng hiện vật là có căn cứ. Tuy nhiên, việc tính giá trị tài sản theo giá Nhà nước của Hội đồng định giá (54.000 đồng/m²) là chưa phù hợp quy định của pháp luật. Bởi vậy, căn cứ vào Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 17/9/2019 (bút lục từ số 743 đến 757). Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị đơn, tính giá trị tài sản là đất theo giá chuyển nhượng thực tế tại địa phương, tại thời điểm định giá (1.000.000đồng/m²) để làm cơ sở sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí dân sự.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có cơ sở nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn

tại phiên tòa, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã tính tổng chi phí của các lần (03 lần) đi xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và thuê đo đạc với tổng số tiền là 54.310.000đ đều do bà Lý Thị D nộp tạm ứng trước đó; đối với khoản chi thuê đo đạc tại khu đất rừng xã B hết 14.880.000đ. Nên căn cứ theo quy định tại Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; buộc bà Lý Thị D phải chịu phần rút yêu cầu chia thừa kế đất rừng tại xã B với số tiền 14.880.000 đồng là có căn cứ; số tiền chi phí còn lại là 39.430.000 bà Lý Thị D và các ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P phải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tương ứng với phần giá trị tài sản được chia. Cụ thể bà Lý Thị D phải chịu 3.430.000đ + 14.880.000đ = 18.310.000đ các ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P phải liên đới chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tương ứng với phần giá trị tài sản được chia là 36.000.000đồng; cụ thể mỗi người phải chịu 12.000.000đồng để trả cho bà Lý Thị D và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với 218.700.000 đồng cộng 2.102.000 đồng giá trị tài sản được chia nhân với 5% . Ông Lý Thanh L, ông Lý Văn P, ông Lý Văn P không yêu cầu chia nên là tài sản chung, do vậy chưa xác định được phần mỗi người được hưởng là bao nhiêu, nên các ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch mỗi người là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm nên các bị đơn ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp cho các bị đơn theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[10] Các quyết định khác của bản dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị đơn ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần án phí. Cụ thể như sau:

Căn cứ Điều 618; Điều 623; Điều 649; Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 và khoản 2 Điều 660; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ

khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 2; điểm a khoản 7 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị D.

1.1. Bà Lý Thị D được hưởng di sản thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 95,2m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S5. Phía bắc giáp đường đất có khoảng cách các điểm từ M đến N là 5,55m. Phía đông giáp đất bà Lý Thị E có khoảng cách các điểm từ N đến P là 17,49m. Phía nam giáp diện tích đất S4 có khoảng cách các điểm từ P đến O là 5,53m. Phía tây giáp diện tích đất S4 có khoảng cách các điểm từ O đến M là 16,97m.

Tài sản trên đất là nhà và nền nhà cũ của bà Lý Thị D.

1.2. Bà Lý Thị D được hưởng di sản thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 123,5m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 156, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S1. Phía bắc giáp đường bê tông có khoảng cách các điểm từ V đến A là 9,41m. Phía đông giáp đất ông Lương Đại T có khoảng cách các điểm từ A đến B là 13,23m. Phía nam giáp đường bê tông có khoảng cách các điểm từ X đến B là 9,54m. Phía tây giáp diện tích đất S2 có khoảng cách các điểm từ V đến X là 12,39m. Buộc ông Lý Thanh L, ông Lý Văn P, ông Lý Văn P phải giao lại diện tích đất và cây trên đất cho bà Lý Thị D.

Tài sản trên đất gồm có: 01 (một) cây nhãn, 01 (một) cây hoa hòe, 05 (năm) cây xua, 02 (hai) cây đào. Bà Lý Thị D được quyền sở hữu 05 (năm) cây xua, 02 (hai) cây đào và có trách nhiệm thanh toán trả tiền 05 cây xua, 02 cây đào cho ông Lý Văn P là 2.102.000đ (hai triệu một trăm linh hai nghìn đồng). Bà Lý Thị D có nghĩa vụ đi kê khai với cơ quan có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Ông Lý Thanh L, ông Lý Văn P, ông Lý Văn P được hưởng di sản thừa kế quyền sử dụng chung.

2.1. Diện tích 123,5m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 156, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S2. Phía bắc giáp đường bê tông có khoảng cách các điểm từ V đến D là 11,09m. Phía đông giáp diện tích đất S1 có khoảng cách các điểm từ V đến X là 12,39m. Phía nam giáp đường bê tông có khoảng cách các điểm từ C đến X là 11,03m. Phía tây giáp đất bà Lý Thị L (H) có khoảng cách các điểm từ C đến D là 10,20m.

Tài sản trên đất gồm có: 02 cây soan, 07 cây đào.

2.2. Diện tích 229,6m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S3. Phía bắc giáp đường bê tông có khoảng cách các điểm từ K đến E là 10,41m. Phía đông giáp đường ngõ đi chung có khoảng cách các điểm từ E đến F là 28,36m. Phía nam đường đất ông Vy Văn D có khoảng cách các điểm từ F đến G là 2,30m, từ G đến H là 6,98m. Phía tây giáp đất bà Trần Thị P có khoảng cách các điểm từ H đến K là 23,80m.

Tài sản trên đất gồm có: Nhà do Cụ Lý Ký C làm để lại.

2.3. Diện tích 412,4m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S4. Phía bắc giáp đường đất có khoảng cách các điểm từ L đến M là 12,5m. Phía đông giáp diện tích đất S5 có khoảng cách các điểm từ M đến O là 16,97m, từ O đến P là 5,53m, giáp diện tích đất S6 có khoảng cách các điểm từ P đến T là 12,71m. Phía nam giáp đất ông Lưu Văn C có khoảng cách các điểm từ T đến U là 16,94m. Phía tây giáp đường giáp đường ngõ đi chung có khoảng cách các điểm từ U đến L là 28,47m.

Tài sản trên đất gồm có: 06 cây nhãn, 01 cây xoài do ông Lý Thanh L trồng.

2.4. Diện tích 132,1m², đất vườn thuộc một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C; địa danh: Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí S6. Phía bắc giáp đất bà Lý Thị E, Lý Thị C có khoảng cách các điểm từ P đến Q là 5,58m, từ Q đến R là 4,69m. Phía đông giáp đất bà Phạm Thị M có khoảng cách các điểm từ R đến S là 13,30m. Phía nam giáp đất ông Lưu Văn C có khoảng cách các điểm từ S đến T là 9,85m. Phía tây giáp diện tích đất S4 có khoảng cách các điểm từ T đến P là 12,71m.

Tài sản trên đất gồm có: 03 cây bưởi, 01 cây mận mật, 02 cây đào, 02 cây đu đủ. (có mảnh trích đo địa chính số 134-2019 kèm theo).

Các đương sự có nghĩa vụ đi kê khai với cơ quan có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế đất rừng tại Lọ M, xã B, huyện C gồm có gần 04 ha diện tích đất rừng và 04 sào ruộng đất rừng tại xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do nguyên đơn bà Lý Thị D rút yêu cầu.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Lý Thị D phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 18.310.000đ (mười tám triệu ba trăm mười nghìn đồng). Xác nhận bà Lý Thị D đã nộp 54.310.000đ (năm mươi tư triệu ba trăm mười nghìn đồng) bà Lý Thị D được trả lại số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản đã nộp là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng). Các ông Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P phải liên đới chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tương ứng với phần giá trị tài sản được chia là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng). cụ thể mỗi người phải chịu 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để trả cho bà Lý Thị D.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.040.000 đồng (mười một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Xác nhận bà Lý Thị D đã nộp 4.372.500đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số AA/2012/01492 ngày 31/3/2017 và biên lai số AA/2012/05153 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bà Lý Thị D còn phải nộp tiếp số tiền là 6.667.500 đồng (sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông Lý Thanh L, ông Lý Văn P, ông Lý Văn P mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại cho ông Lý Thanh L, ông Lý Văn P, ông Lý Văn P tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2012/05351; số AA/2012/05352; số AA/2012/05353 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, Lạng Sơn.

Các quyết định khác của bản dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; P. KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến

